TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSST
Ngày 24 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đậu

Ông Đỗ Văn Kiểm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà: ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 12/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/HSST-QĐ ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th,** Sinh ngày: 20/10/1981; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT và nơi ở: Đội a, khu M, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Bùi Thị T, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: 03.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 163/2005/HS-ST ngày 22/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, buộc Th bồi thường cho bị hại số tiền 570.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù tháng 02/2008, thi hành xong án phí ngày 23/11/2005. Đối với khoản tiền bồi thường dân sự, qua kiểm tra sổ sách tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì thể hiện Chi cục không thụ lý khoản tiền trên.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 310/2008/HS-ST ngày 22/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 630.000 đồng), truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.500 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2009, chấp hành xong số tiền truy thu và án phí ngày 16/4/2009.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 148/2010/HS-ST ngày 25/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp 3.052.000 đồng), Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2011, chấp hành xong án phí ngày 11/6/2012.

Tiền sự: Không.

Nguyễn Văn Th bị khởi tố bị cáo về tội cướp tài sản ngày 27/3/2013, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 31/5/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại: thôn Y, xã A, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, chị Nguyễn Thị H sinh năm 1991, HKTT: Thôn Y, xã A, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ tạm trú: Tổ a, khu b, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là sinh viên học tập tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn Th sinh năm 1981, trú tại: Đội a, khu M, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, thấy Th khéo tay nên chị H có nhờ Th kết cho chị Hệ một con gà đồ chơi bằng nilon. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/3/2013, chị H dùng số điện thoại 0989.162.932 gọi vào số điện thoại 0162.798.5534 của Th để hỏi Th đã làm xong chưa. Lúc này do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. Th nói với chị H đã làm xong và hẹn chị H ra hiệu sách tự chọn ở dốc sở điện thuộc khu L, phường G, thành phố Việt Trì gặp Th. Sau đó, Th đi đến một quán cơm trong khu vực chợ 5 tầng thuộc phường G - thành phố Việt Trì (Th không biết là quán cơm của ai). Lợi dụng lúc chủ quán không để ý, Th đã lấy 01 con dao dạng dao gọt hoa quả chuôi màu vàng, dài khoảng 20 cm cất giấu trong túi quần mục đích sử dụng con dao đe dọa để chiếm đoạt tài sản của chị H. Chị H điều khiển xe đạp mini màu đỏ đi đến điểm hẹn nhưng không gặp Th nên tiếp tục gọi điện thoại cho Th, Th hướng dẫn chị H đi đến đường dân sinh sau hiệu tóc HL thuộc khu M, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi, chị H thấy Th đi ra từ bụi chuối phía bên phải đường. Chị H hỏi "Con gà của em đâu?", Th không nói gì và chạy vòng lại phía sau chị H, dùng tay trái vòng qua cổ lôi chị H xuống bụi chuối. Do bất ngờ chị H bị trượt chân ngã, Th cũng ngã theo. Th vẫn ôm chị H và rút con dao đã chuẩn bị từ trước bằng tay phải kề vào cổ chị H nói "Anh đang bị truy nã, đang cần 200.000 đồng để bỏ trốn". Lúc này chị H đang cầm chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 trên tay thì có cuộc gọi đến, Th giật chiếc điện thoại trên tay chị H, tắt nguồn và đúc vào túi quần của Th. Sau đó, Th tiếp tục dùng dao đe dọa chị H, cởi áo ngoài và dùng dao cắt áo lót của chị H, cởi quần của chị H, lúc này chị H vẫn đang trong tư thế nằm ngửa. Th tự cởi quần của Th, sau đó bắt chị H nằm nghiêng sang trái, Th đưa dương vật đã cương cứng của Th vào âm hộ của chị H giao cấu với chị H khoảng 5-7 phút thì xuất tinh. Sau khi giao cấu xong, Th và chị H tự mặc quần

áo sau đó Th tiếp tục ép chị H đưa chìa khóa phòng trọ, do sợ hãi nên chị H đã đưa chìa khóa phòng trọ cho Th. Th dùng 01 sợi dây vải trói tay chị H ra đằng sau, lấy áo lót của chị H nhét vào mồm chị H. Sau đó Th lấy và điều khiển xe đạp của chị H đi về phòng nơi chị H thuê trọ tại khu a, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (con dao Th để trong giỏ xe đạp). Khi đến nơi, Th để xe đạp sát tường rào khu nhà trọ, đi vào khu nhà trọ mở khóa phòng của chị H lấy 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL cho vào túi xách màu đen. Sau đó, Th cầm theo túi xách đựng máy tính, khóa cửa phòng rồi đi ra ngoài. Khi đi ra đến cổng khu nhà trọ, Th gặp chị Nguyễn Thị M sinh năm 1992, HKTT: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, chị M yêu cầu Th đưa chìa khóa phòng chị H cho chị M nhưng Th không đưa mà xách chiếc túi đựng máy tính đi theo đường tắt đi sang hướng đường Nguyễn Tất Thành. Th đi bộ ra khu vực chợ 5 tầng thuộc khu H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và bán chiếc máy tính vừa lấy được của chị H cho anh Nguyễn Minh T sinh năm 1979, trú tại: Tổ c, khu d, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được máy tính, anh T kiểm tra bên trong túi đựng máy tính có 01 chiếc Dcom 3G, 01 chùm chìa khóa và 01 bộ dây sạc máy tính.

Chi H bị Th dùng đây vải trói tay và nhét áo vào mồm, sau khi Th lấy chìa khóa phòng trọ và chiếc xe đạp đã tự cởi được dây trói tay và đến Công an phường M trình báo sự việc.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt trì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 chiếc quần lót nam màu xám, cạp quần màu đen in chữ PUMA màu đỏ; 01 chiếc hộp nhựa nắp màu xanh in dòng chữ "Sản phẩm mới sáp tạo kiểu tóc"; 01 sợi dây chuối khô buộc thắt nút; 01 sợi dây vải màu xanh dài 1,26 m và 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm chuôi màu vàng, lưỡi dao rộng 02 cm, mũi nhọn để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra ngày 20/3/2013 anh Nguyễn Minh T, đã giao nộp 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL, 01 chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu DELL, 01 bộ dây sạc máy tính, 01 Dcom 3G nhãn hiệu Viettel, 01 chùm chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp là các tài sản anh T mua của Nguyễn Văn Th.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe đối với chị Nguyễn Thị H và trưng cầu định giá số tài sản Nguyễn Văn Th chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 74/2012/PY-TD ngày 12/3/2013 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Vĩnh Phúc kết luận: *"Màng trinh rách cũ. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 2% (hai phần trăm)"*.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 15/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì định giá 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ, xe đã qua sử dụng là 224.000đồng (Hai trăm hai mươi tư ngàn đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 02/4/2013 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì định giá 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL, do Trung Quốc sản xuất, màn hình 14,0inch, kèm theo 01 bộ dây sạc máy vi tính, 01 túi đựng máy vi tính và 01 Dcom 3G nhãn hiệu Viettel, đều đã qua sử dụng là 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu 1280, màu đen, đã qua sử dụng là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Th chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H là: 5.024.000đồng (Năm triệu không trăm hai mươi tư ngàn đồng).

Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 27/3/2013 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt Trì đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Th về tội Cướp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn Th bỏ trốn, hết thời hạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định truy nã đối với Th và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 25/5/2021, khi Th đang trốn đi lang thang tại địa bàn xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bắt và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì điều tra theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị cáo đối với Nguyễn Văn Th để điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Việt Trì, Nguyễn Văn Th đã khai nhận về hành vi dùng dao (loại dao gọt hoa quả) khống chế, đe dọa thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn sau đó dùng dây vải trói tay, nhét áo vào mồm, lấy chìa khóa phòng trọ, lấy xe đạp của chị Nguyễn Thị H đi về phòng trọ của chị Nguyễn Thị H tiếp tục chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị H và bỏ trốn như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-VT ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên mục đích của bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đối với hành vi phạm tội của mình bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Cướp tài sản". Căn cứ điểm c, d khoản 2, điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về án phí đề nghị theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/3/2013, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu M, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Th có hành vi sử dụng dao gọt hoa quả là phương tiện nguy hiểm đe dọa để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn đối với chị Nguyễn Thị H sau đó Th tiếp tục dùng dây vải trói tay khống chế, dùng áo nhét vào mồm chị để chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 5.024.000 đồng của chị H. Các tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Chị H rút yêu cầu và không đề nghị xử lý Th về hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn đối với mình.

Như vậy, hành vi phạm tội của Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã bị TAND thành phố Việt trì xét xử năm 2005 về tội "Cướp tài sản" và bị phạt 36 tháng tù. Năm 2008 TAND thành phố Việt trì xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị xử phạt 12 tháng tù. Năm 2010 TAND thành phố Việt trì xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và bị xử phạt 15 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành hình phạt xong ngày 11/6/2012. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung đó là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 điều 133 BLHS 1999, ngoài ra bị cáo khi phạm tội còn sử dụng dao để đe dọa chị H vnên bị cáo phải chịu hình phạt với tình tiết được quy định tại điểm d khoản 2 điều 133 BLHS 1999 đó là sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, ngoài đồ dùng cá nhân sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc quần lót nam màu xám, cạp quần mầu đen in chữ PUMA màu đỏ, 01 chiếc hộp nhựa nắp màu xanh in dòng chữ "Sản phẩm mới sáp tạo kiểu tóc", 01 sợi dây chuối khô buộc thắt nút, 01 sợi dây vải màu xanh dài 1,26m và con dao gọt hoa quả dài 20cm chuôi màu vàng, lưỡi dao rộng 02cm, mũi nhọn. Năm 2017 sau khi chuyển trụ sở mới Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành kiểm tra kho vật chứng nhưng không tìm thấy các vật chứng nêu trên. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt trì đã có công văn kiến nghị số 14/KN-VKS-HS ngày 10/01/2022. Nên không xem xét sử lý với các vật chứng trên.

- Đối với hành vi Nguyễn Văn Th hiếp dâm chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin rút yêu cầu xử lý Nguyễn Văn Th về hành vi này, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Minh T do không biết chiếc máy tính Nguyễn Văn Th bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có và trong quá trình điều tra vụ án anh Nguyễn Minh T thể hiện quan điểm không yêu cầu Nguyễn Văn Th phải bồi thường số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã bán máy tính cho anh T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. V*ề án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người bị hại.
- UBND phường M;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân